TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08/01/2026.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Ông Dương Minh Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1136/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5472/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6001/QĐHPT –HNGĐ ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Diễm Hồng Â, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số M/M đường số H, phường A, Thành phố H (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Thanh T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số S/H đường T, phường A, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2025; các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Bà Nguyễn Diễm Hồng Â trình bày:

Bà Â xây dựng gia đình cùng với Ông Nguyễn Mạnh Thanh T vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường M, quận G, Thành phố H. Trong thời gian sống chung thời gian đầu cũng hạnh phúc, về sau có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng không có sự quan tâm, chia sẻ và nhiều mặt khác đều không có sự thống nhất, bất kỳ việc gì hai bên trao đổi đều dẫn đến sự xung đột, cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra đôi bên đã nhiều lần giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được. Bà Â xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà và Ông T sống ly thân từ lâu và bà không thể kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa. Bà Â yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho bà được ly hôn với Ông T để ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Mạnh Bảo L, sinh ngày 20/11/2017 và Nguyễn Mạnh Bảo M, sinh ngày 19/8/2019, Bà Â yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Nguyễn Mạnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Â không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn – Ông Nguyễn Mạnh Thanh T tại bản khai ngày 10/12/2025.

Ông T có nhận được giấy triệu tập và các thông báo của Tòa án. Ông có ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà Â: Ông T kết hôn với Bà Â vào năm 2017 có đăng ký kết hôn. Đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp về nhiều mặt, thường xuyên xảy ra xung đột. Bản thân ông và Bà Â cũng như gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng nhiều không giải quyết được. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với Bà Â. Ông đã nhận được bản sao đơn khởi kiện kèm tài liệu, chứng cứ do Tòa án gửi. Ông đề nghị Tòa án không hòa giải và giải quyết vụ kiện vắng mặt ông.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Mạnh Bảo L, sinh ngày 20/11/2017 và Nguyễn Mạnh Bảo M, sinh ngày 19/8/2019, Bà Â yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con, Ông T cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con của Bà Â vì điều kiện hiện tại của ông không thể nuôi con được.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Â tham gia các buổi làm việc của Tòa án theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa. Ông T có làm đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, xin vắng mặt tại phiên Tòa xét xử sơ thẩm và đề nghị Tòa không hòa giải vụ kiện. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào 15/12/2025 theo quy định pháp luật. Tòa án không tiến hành hòa giải được do Ông T xin vắng mặt.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bà Â vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ông T có đơn xin vắng mặt.

Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể như sau:

+ Thẩm quyền giải quyết: Thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền;

+ Xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý đương sự;

+ Thực hiện đúng việc thu thập chứng cứ, mở phiên họp, phiên hòa giải, cấp tống đạt văn bản tố tụng;

+ Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay:

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, Bà Nguyễn Diễm Hồng Â được ly hôn với Ông Nguyễn Mạnh Thanh T.

Về con chung: Giao con chung cho Bà Nguyễn Diễm Hồng Â nuôi dưỡng, Ông Nguyễn Mạnh Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Diễm Hồng Â có đơn yêu cầu xin ly hôn với Ông Nguyễn Mạnh Thanh T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông T có địa chỉ tại phường A, Thành phố H, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực B - TP. H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Â và Ông T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, TP. H) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 18/4/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa Bà Â và Ông T được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được điều chỉnh bởi luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của Bà Â, Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các bên thể hiện vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, bản thân Bà Â, Ông T cũng như gia đình đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo việc Tòa án tổ chức các buổi hòa giải để tạo cơ hội nhằm mục đích giúp các đương sự giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm chăm lo cho con chung nhưng Ông T xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện vắng mặt Ông T, không hòa giải.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xây dựng trên cơ sở tình yêu thương tôn trọng giữa hai vợ chồng. Vợ chồng phải cùng vun đắp, xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm thương yêu, nuôi nấng, dạy dỗ con cái trưởng thành. Tuy nhiên, đời sống hôn nhân của Bà Â và Ông T không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra nhiều năm, đã tự hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành và đôi bên cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bị đơn cũng đồng ý lý hôn. Như vậy, đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Â và Ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Bà Â là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Â: Theo nguyện vọng của trẻ Nguyễn Mạnh Bảo L mong muốn sống chung với mẹ. Ông T đồng ý với yêu cầu nuôi con của Bà Â, không có tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay trẻ Long và trẻ Minh đang sống cùng Bà Â nên để đảm bảo sự ổn định cho việc học tập, phù hợp nguyện vọng của con trẻ cũng như xét điều kiện nuôi con của Bà Â, nên giao 02 con chung cho Bà Â trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Â không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con, xét việc không yêu cầu là ý chí tự nguyện của Bà Â và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà Â và Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Diễm Hồng Â phải chịu theo quy định tại tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Diễm Hồng Â được ly hôn với Ông Nguyễn Mạnh Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 18/4/2017 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, TP. H (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, TP. H) cấp cho Bà Nguyễn Diễm Hồng Â và Ông Nguyễn Mạnh Thanh T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho Bà Nguyễn Diễm Hồng Â trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Nguyễn Mạnh Bảo L, sinh ngày 20/11/2017 và trẻ Nguyễn Mạnh Bảo M, sinh ngày 19/8/2019 đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Â không yêu cầu Ông Nguyễn Mạnh Thanh T cấp đưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Â và Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng do Bà Nguyễn Diễm Hồng Â chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà Â đã nộp theo biên lai thu số 0039814 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Â đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND TP.Hồ Chí Minh;
-VKSND Khu vực 7 –TP. Hồ Chí Minh;
-Phòng THA DS Khu vực 7- TP. Hồ Chí Minh;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thành Huế